TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1794/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1704/2026/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/Bà Đỗ Thị Minh H, sinh năm 1989

CCCD số: 046189003758

Địa chỉ: 1 B, Khu phố B, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Thái D, sinh năm 1990

CCCD số: 08709002141

Địa chỉ: Tổ A, Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái D và bà Đỗ Thị Minh H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thái D và bà Đỗ Thị Minh H có 01 con chung tên Nguyễn Tường L, sinh ngày: 22/8/2020. Hai bên thỏa thuận thống nhất giao trẻ L cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung - nợ chung: Ông D và bà H cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của

luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái D và Bà Đỗ Thị Minh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2020 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Xã M, tỉnh Đồng Tháp) cấp cho ông Nguyễn Thái D và bà Đỗ Thị Minh H hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thái D và bà Đỗ Thị Minh H có 01 con chung tên Nguyễn Tường L, sinh ngày: 22/8/2020. Hai bên thỏa thuận thống nhất giao trẻ L cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông D và bà H cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông D và bà H cùng chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0019045 ngày 27/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Khu vực 5 TP.HCM;
- VKSND Khu vực 5 TP.HCM ;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- UBND xã Mỹ Quí;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền Long